

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2017/KDTM-ST**

Ngày 08-8-2017

V/v : “*Tranh chấp hợp đồng kinh doanh
thương mại mua bán hàng hoá*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Biên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Tài

2. Ông: Phạm Đức Minh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Thuý Thành-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngoan-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2017/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại mua bán hàng hoá*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST- KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-KDTM ngày 20/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ: Số 1 Hùng Vương, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quang Q, sinh năm 1959-Cán bộ pháp chế Công ty TNHH H.

Địa chỉ: Số 2 Bùi Thị X, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

“Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2015 và Quyết định số 01/QĐ-DNT ngày 29/9/2015 về việc công nhận Ban quản lý điều hành và chỉ định người phụ trách điều hành tạm thời”

2. Bị đơn: Công ty TNHH Tam A

Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc Q, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lai Chang A, Giám đốc Công ty TNHH Tam A; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc).

- Người phiên dịch cho ông Lai Chang A là: Bà Văn Thoại A, sinh ngày 25/02/1963
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn T, phường 2, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị X (thường gọi là T), sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc Q, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2014 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/9/2013, Công ty TNHH H (Công ty H) thỏa thuận bán cho Công ty TNHH Tam A (Công ty Tam A) trà Olong các loại như sau:

Trà Olong mới, số lượng 32 thùng, trọng lượng mỗi thùng 18kg, tổng cộng 576kg, giá 17 USD/kg, quy thành tiền Việt Nam là 205.632.000 đồng.

Trà Tứ Quý, số lượng 10 thùng, trọng lượng mỗi thùng 18kg, tổng cộng 180kg, giá 12 USD/kg, quy thành tiền Việt Nam là 45.360.000 đồng.

Trà Kim Tuyên (trà 27) số lượng 10kg, giá 12 USD/kg, quy thành tiền Việt Nam là 2.520.000 đồng.

Trà Olong cũ, số lượng 90 thùng, trọng lượng mỗi thùng 18kg, tổng cộng 1.620kg, giá 16 USD/kg, quy thành tiền Việt Nam là 544.320.000 đồng.

Tổng cộng là 797.832.000 đồng. Hai bên đã có giấy giao trà cho ông Lai ngày 03/9/2013 có xác nhận chữ ký của ông Lai.

Công ty Tam A đã trả cho Công ty H 80.000.00 đồng (Cụ thể ngày 10/9/2013 trả 40.000.000 đồng; ngày 16/9/2013 trả 40.000.000 đồng). Ngày 02/10/2013, hai bên đối chiếu công nợ thì Công ty Tam A còn nợ lại số tiền 717.832.000 đồng.

Nay Công ty H yêu cầu Công ty Tam A trả số tiền 717.832.000 đồng và tiền lãi với mức 0,75%/tháng từ ngày 03/10/2013 đến nay là 45 tháng là: $45 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 717.832.000 = 242.268.300$ đồng.

Bị đơn ông Lai Chang A trình bày: Bà Hà Thị X (tên gọi khác là T) cần mua một số lượng trà Olong nên có nhờ ông Lai Chang A là người đại diện theo pháp luật của Công ty Tam A giới thiệu chỗ bán trà, ông Lai Chang A điện thoại cho bà Linh (Giám đốc Công ty H) mang trà đến Công ty Tam A để bán cho bà Xuyên với số lượng 30 thùng. Lúc đầu bà Linh nói không có trà bán nhưng mấy ngày sau bà Linh điện thoại nói là có 20 thùng trà cần bán, ông đồng ý giới thiệu cho bà Xuyên mua của bà Linh 20 thùng. Tuy nhiên, khi bà Linh đến giao hàng thì tăng thêm 90 thùng trà Olong cũ, bà Linh nói 90 thùng trà này do công ty khác trả lại cho bà, bà Linh xin ông Lai Chang A cho gửi nhờ vào trong kho của công ty ông nên ông đồng ý. Tổng số trà ông đồng ý cho nhập vào kho đúng như nguyên đơn đã trình bày, số trà này sau đó bà Linh đồng ý cho bà Xuyên mang

toàn bộ trà đi bán nên ông đã đồng ý giao cho bà Xuyên. Ngày 02/10/2013, Công ty H và Công ty Tam A ký biên bản xác nhận công nợ, theo biên bản ông chỉ nhận chịu trách nhiệm thanh toán ở 03 mục là (1), (2), (3), còn mục (4) là 90 thùng trà Olong cũ thì bà Xuyên tự chịu trách nhiệm. Bà Xuyên đã ký xác nhận trách nhiệm trước mặt ông và bà Linh. Trách nhiệm trả nợ 90 thùng trà Olong cũ thuộc về bà Xuyên, ông chỉ có trách nhiệm nhắc nhở; bà Xuyên trả cho bà Linh được 80.000.000 đồng, số còn lại bà Xuyên có trả thêm cho bà Linh nữa hay không thì ông không biết.

Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Ông chỉ đồng ý trả cho Công ty H 173.512.000 đồng, còn tiền lãi ông không đồng ý trả cho Công ty H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị X (T) trình bày:

Ngày 03/9/2013 bà Hà Thúy L trực tiếp giao trà cho Công ty Tam A số lượng cụ thể như sau:

+ Trà Olong (mới), số lượng 32 thùng, trọng lượng mỗi thùng là 18kg, tổng trọng lượng là 576kg;

+ Trà Tứ Quý, số lượng 10 thùng, trọng lượng mỗi thùng là 18kg, tổng trọng lượng là 180kg;

+ Trà Kim Tuyên (Trà 27), số lượng 10kg;

+ Trà Olong (cũ), số lượng 90 thùng, trọng lượng mỗi thùng là 18kg, tổng trọng lượng là 1620kg.

Công ty Tam A chỉ đồng ý mua 32 thùng trà Olong mới, 10 thùng trà Tứ Quý và 10 kg trà Kim Tuyên, còn 90 thùng trà Olong cũ Công ty Tam A đồng ý cho bà Linh gửi nhờ vào kho của Công ty. Sau đó bà Linh trực tiếp gọi điện thoại cho bà Xuyên và ông Lai Chang-An nhờ đem 90 thùng trà Olong cũ đi sơ chế và bán, ông Lai Chang-An đã đồng ý nên bà Xuyên đã mang 90 thùng trà Olong cũ đem đi sơ chế và bán. Tính đến thời điểm hiện nay Công ty Tam A và bà Xuyên đã trả cho bà Linh được 145.000.000 đồng, hình thức trả tiền là chuyển khoản, người trực tiếp chuyển khoản là Nguyễn Thị Thúy An kế toán của Công ty Tam A, chuyển khoản 40.000.000 đồng ngày 10/9/2013, Đỗ Công Chính chuyển khoản 40.000.000 đồng ngày 16/9/2013, chứng cứ trả tiền còn lại bà Xuyên không có để cung cấp cho Tòa án. Bà Xuyên khẳng định số tiền trả nợ này là tiền của Công ty Tam A.

Ngày 02/10/2013 Công ty H và Công ty Tam A có lập biên bản xác nhận công nợ, theo biên bản này Công ty Tam A còn nợ Công ty H số tiền 717.832.000 đồng. Trong đó bà chịu trách nhiệm trả nợ 90 thùng trà Olong cũ, trị giá 544.320.000 đồng tại mục (4) của bản xác nhận công nợ.

Nay Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty Tam A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền mua trà còn thiếu là 717.832.000 đồng và tiền lãi phát sinh, bà đồng ý trả trị giá 90 thùng trà Olong cũ ở mục (4).

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 19/6/2017 nhưng không thành vì lý do bà Xuyên vắng mặt.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2015/KDTM-ST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại mua bán hàng hóa”.

Buộc công ty TNHH Tam A có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH H số tiền 817.251.732 đồng (Tám trăm mười bảy triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng), trong đó (tiền gốc là 717.832.000 đồng, tiền lãi là 99.419.732 đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 27/4/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn Tam An có kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về số tiền 544.320.000 đồng của 90 thùng trà Olong cũ bà Xuyên là người có trách nhiệm trả số tiền nêu trên.

Tại bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 12/2015/KDTM-PT ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Tam A. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Lai Chang A-Giám đốc công ty TNHH Tam A có đơn đề nghị kháng nghị bản án nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại quyết định kháng nghị số 25/2015/KN-GĐT-VC3-V3 ngày 30/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 12/2015/KDTM-PT ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm huỷ bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 12/2015/KDTM-PT ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và huỷ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2015/KDTM-ST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lại.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 43/2016/KDTM-GĐT ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần kháng nghị 25/2015/KN-GĐT-VC3-V3 ngày 30/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Huỷ bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 12/2015/KDTM-PT ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và huỷ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2015/KDTM-ST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Tam A phải thanh toán cho Công ty H với số tiền 173.512.000 đồng và tiền lãi là 59.124.214 đồng, tổng cộng 232.636.214 đồng. Buộc bà Hà Thị X phải thanh toán cho Công ty H gốc 544.320.000 đồng và lãi là 185.477.040 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 729.797.040 đồng. Về án phí: buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án:

[1] Công ty TNHH H (Công ty H) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Tam A (Công ty Tam A) thanh toán tiền mua trà Olong còn thiếu 717.832.000 đồng và tiền lãi với mức 0,75%/tháng từ ngày 03/10/2013 đến nay là 45 tháng, với số tiền lãi là: $45 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 717.832.000 = 242.268.300$ đồng. Công ty H cung cấp chứng cứ là 02 giấy giao trà cùng ngày 03/9/2013, cụ thể là:

Giấy giao trà thứ nhất thể hiện: Trà Olong 122T x 18 = 2.196 kg; TQ 10 x 18 180 kg; 27 10 = 10 kg, ông Lai Chang A ký nhận hàng.

Giấy giao trà thứ hai thể hiện: Trà Tứ quý 10 x 18 = 180 x 12 = 2.0160 USD; Olong 32 x 18 = 576 x 17 = 9.792 USD; 27 10 x 12 = 120 USD. Tổng cộng 12.072 x 21000; Hoán đổi VND 253.512.000; Thanh toán 80.000.000; Còn phải thanh toán 173.512.000, giấy này do bà Linh ký tên và giao nộp cho Toà án.

[2] Theo ông Lai Chang A trình bày, ông chỉ cho bà Hà Thuý Linh gọi nhờ 90 thùng trà Olong cũ trong kho, sau đó bà Xuyên đem ra khỏi kho và mua bán như thế nào với bà Linh ông không biết; còn bà Xuyên đã thừa nhận chịu trách nhiệm 90 thùng trà Olong cũ nên đã viết giấy xác nhận. Nên nay Công ty H khởi kiện Công ty Tam A phải trả số tiền 717.832.000 đồng và tiền lãi với mức 0,75%/tháng từ ngày 03/10/2013 đến nay là 45 tháng, với số tiền lãi là: $45 \text{ tháng} \times 0,75\% \times 717.832.000 = 242.268.300$ đồng, trong đó 90 thùng trà Olong cũ, trọng lượng mỗi thùng 18kg, tổng cộng 1.620kg, giá 16 USD/kg, quy thành tiền Việt Nam là 544.320.000 đồng ông không đồng ý mà chỉ đồng ý trả cho Công ty H 173.512.000 đồng và không đồng ý trả lãi phát sinh.

[3] Bà Hà Thuý Linh khai việc viết giấy giao trả thứ hai rằng (BL36): bà viết giấy trên sau khi ông Lai Chang A nhận hàng của bà Linh xong đem bán số này nên bà chỉ viết số tiền ông bán với số liệu trên, còn số kia người của ông là cô Xuyên bán nên mới viết giấy mà ông Lai Chang A giao nộp cho Toà án. Như vậy, bà Linh cũng đã thừa nhận 90 thùng trà Olong cũ bà Xuyên có trách nhiệm thanh toán cho bà, nay Công ty H yêu cầu Công ty Tam A phải thanh toán 90 thùng trà Olong cũ là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại biên bản xác nhận công nợ ngày 03/10/2013 giữa Công ty TNHH H và Công ty TNHH Tam A, bà Hà Thị X có tham gia và ký tên, thể hiện vào ngày 03/9/2013, Công ty TNHH Tam A và bà Hà Thị X nợ Công ty H số tiền 717.832.000 đồng.

[5] Các bên thừa nhận rằng biên bản xác nhận công nợ là do Công ty H lập ra sau đó mang đến Công ty Tam A để đối chiếu; theo ông Lai Chang A trình bày, do không đồng ý với biên bản trên nên ông yêu cầu ghi bổ sung vào bên B (bên mua hàng) số 1 là Công ty Tam A và số 2 là bà Hà Thị X và phần tên mặt hàng chia làm 4 mục, ông Lai Chang A chịu trách nhiệm thanh toán mục 1, 2, 3 còn mục số 4 là do bà Xuyên chịu trách nhiệm thanh toán; bà Xuyên ký tên và ghi dòng chữ 90 thùng trà Olong; việc ghi bổ sung vào biên bản này để xác định trách nhiệm thanh toán của từng người được Công ty H mà trực tiếp là bà Hà Thuý Linh là Giám đốc đồng ý ký tên, mỗi bên giữ 01 bản. Như vậy, thể hiện ý chí của bà Linh thừa nhận bà Xuyên chịu trách nhiệm 90 thùng trà Olong cũ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Xuyên thừa nhận 90 thùng trà Olong cũ mà Công ty Tam A đồng ý cho bà Linh gửi vào kho, bà mang 90 thùng trà Olong cũ sơ chế lại và đem bán cho người khác; bà Xuyên chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty H 90 thùng trà Olong cũ tại mục 4 của biên bản xác nhận công nợ ngày 02/10/2013, bà Xuyên tự ghi và ký tên vào phần bên B (bên mua hàng), số (1) là Công ty Tam A, số (2) là Hà Thị X; phía cuối biên bản xác nhận công nợ bà Xuyên ký tên và viết 90 thùng trà Olong. Biên bản này do phía nguyên đơn xuất trình nên việc trình bày của phía nguyên đơn không thừa nhận bà Xuyên phải có trách nhiệm 90 thùng trà Olong là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: buộc Công ty Tam A phải thanh toán cho Công ty H với số tiền 173.512.000 đồng. Công ty H yêu cầu tính lãi tiền lãi với mức 0,75%/tháng từ ngày 03/10/2013 đến nay là 45 tháng (Công ty H chỉ yêu cầu tính lãi 45 tháng) là hợp lý nên chấp nhận, cụ thể là: $45 \text{ tháng} * 0,75\% * 173.512.000 \text{ đồng} = 58.560.300 \text{ đồng}$, cộng gốc và lãi là 232.072.300 đồng. Đối với 90 thùng trà Olong cũ với trọng lượng 1.620 kg thành tiền 544.320.000 đồng, bà Xuyên xác nhận chịu trách nhiệm về số hàng này và ký vào biên bản đối chiếu công nợ 03/10/2013 nên buộc bà Hà Thị X phải thanh toán cho Công ty H gốc 544.320.000 đồng và lãi là 45 tháng là: $45 \text{ tháng} * 0,75\% * 544.320.000 \text{ đồng} = 183.708.000 \text{ đồng}$, cộng gốc và lãi 728.028.000 đồng là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Về án phí:

Do buộc Công ty Tam A phải trả cho Công ty H tổng số tiền gốc và lãi là 232.072.300 đồng, nên buộc Công ty Tam A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.603.615 đồng.

Do buộc bà Hà Thị X phải trả cho Công ty H tổng số tiền gốc và lãi là 728.028.000 đồng, nên buộc bà Hà Thị X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.121.120 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 87 Bộ luật dân sự; Điều 24, Điều 50 Luật thương mại 2005.

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại mua bán hàng hóa*”.

Buộc Công ty TNHH Tam A có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH H số tiền 232.072.300 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm đồng), trong đó tiền gốc là 173.512.000 đồng, tiền lãi là 58.560.300 đồng.

Buộc bà Hà Thị X (T) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH H số tiền 728.028.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 544.320.000 đồng, tiền lãi là 183.708.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc công ty TNHH Tam A phải nộp 11.603.615 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Buộc bà Hà Thị X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.121.120 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH H số tiền 18.008.432 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003165 ngày 14/01/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Các đương sự.
- THADS huyện Bảo L
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Biên